TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2022/QĐHG	*Bình Long, ngày 26 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Người khởi kiện: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T H, xã T P, thị xã B L, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: Anh Trần Văn M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 6, ấp P T, xã T P, thị xã B L, tỉnh Bình Phước

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Thu H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/7/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu nhập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H và anh Trần Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Thu H và anh Trần Văn M thỏa thuận sau khi ly hôn chị Đinh Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Kim A, sinh ngày 06/03/2006 và Trần Minh A, sinh ngày 02/02/2014 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị Thu H không yêu cầu anh Trần Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các bên tham gia hòa giải không phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B L;
- Chi cục THADS thị xã B L;
- UBND xã T P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức